

Bản án số: **22/2021/HS- ST**
Ngày: **30/03/2021**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K TỈNH NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Lệ Dung và bà Phạm Thị Phương
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Ninh, thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa:** Ông Trần Quang Toại, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 03 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2021/TLST-HS ngày 02/03/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST-HS 16/03/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân H; Giới tính: Nam; Sinh năm 1968 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Xóm 5, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Bố đẻ: Nguyễn Xuân L, sinh năm 1941 (đã chết); Mẹ đẻ: Trần Thị T, sinh năm 1942 (đã chết); Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Trần Thị B, sinh năm 1971; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1998.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 09/11/2020, chuyển tạm giam từ ngày 12/11/2020 đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt tại phiên tòa).

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Vợ chồng Trần Văn L1 sinh năm 1931 và bà Vũ Thị K sinh năm 1934; địa chỉ: xóm 16, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình (có mặt bà K, vắng mặt ông L1).

- **Người làm chứng:** Anh Trần Trọng Đ, anh Nguyễn Văn K, chị Trần Thị B (có mặt chị Bình, vắng mặt anh K, anh Đ)

- **Người chứng kiến:** Chị Trần Thị Thùy D (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 09/11/2021 tổ Công tác của Công an huyện K đang làm nhiệm vụ kiểm tra các phương tiện tham gia giao thông, Tổ công tác ra

tín hiệu dừng xe ô tô BKS 35A- 095.65 để kiểm tra thì lái xe đã dừng xe ở giữa đường và mở cửa xe bỏ chạy; Tổ công tác đã giữ lái xe lại để làm việc thì phát hiện phần bụng có một túi nilon màu đen; khi được hỏi thì người lái xe khai tên là Nguyễn Xuân H và khai nhận túi nilon màu đen rơi ra là gói Heroine H mua về để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ H 01 túi nilon màu đen bên trong có 03 túi nilon màu trắng trong suốt chứa chất bột dạng cục màu trắng; 01 xe ô tô BKS 35C- 095.65 và số tiền 3.300.000 đồng và niêm phong vật chứng đã thu giữ; đồng thời lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Xuân H.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Xuân H khai nhận: là người nghiện ma túy. Khoảng 17 giờ ngày 09/11/2020, Nguyễn Xuân H điều khiển xe ô tô BKS 35C - 095.65 từ nhà đến khu vực Bến “Lở” thuộc xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, H gặp 01 người đàn ông không quen biết hỏi mua 10.000.000 đồng ma túy, người đó hẹn H khoảng 20 giờ 30 phút quay lại. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe ô tô BKS 35C - 095.65 quay lại khu vực Bến “Lở”, H mua được của 01 người đàn ông bịt khẩu trang 03 gói Heroine gói ngoài bằng nilon màu trắng đựng trong túi nilon màu đen với giá 10.000.000 đồng. Hoán giấu ma túy vào trong áo khoác phía trước bụng rồi điều khiển xe ô tô đi về. Đến 20 giờ 50 phút cùng ngày, khi H đi đến đoạn đường thuộc phố P, thị trấn P thì gặp tổ Công tác của Công an huyện K đang làm nhiệm vụ kiểm tra các phương tiện tham gia giao thông, Tổ công tác ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra. Sợ bị phát hiện nên H đã dừng xe ở giữa đường, mở cửa xe và bỏ chạy thì bị Tổ công tác giữ lại. Biết không thể che giấu được hành vi của mình, H khai nhận đó là Heroine H mua về để sử dụng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp phương tiện ô tô của H: kết quả không thu giữ đồ vật gì. Khám xét khẩn cấp nơi ở tại xóm 5, xã Đ; Công an huyện K thu giữ 10 mảnh giấy bạc màu trắng có cùng kích thước (05 x 05)cm. Tiến hành mở niêm phong túi nilon màu đen thu giữ của H bên trong có 03 túi nilon màu trắng trong suốt đều chứa chất bột dạng cục màu trắng. Túi thứ nhất có khối lượng 36,66 gam (ký hiệu M1), túi thứ hai có khối lượng 15,73 gam (ký hiệu M2), túi thứ ba có khối lượng 28,50 gam (ký hiệu M3) để trưng cầu giám định.

Tại kết luận giám định số 301/KLGD-PC09-MT ngày 12/11/2020 của phòng KTHS - Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 36,3475gam; M2 có khối lượng 15,6488gam; M3 có khối lượng 28,5878gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong 03 mẫu ký hiệu M1, M2, M3 là 80,5841gam đều là ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra cơ quan công an đã trả lại cho Xe ô tô BKS 35C - 095.65 cho bà Vũ Thị K; Chuyển đến kho vật chứng và tài khoản của Chi cục THADS huyện K gồm: 01 phong bì niêm phong ghi số 301/KLGD-PC09-MT bên trong có vật chứng còn lại sau giám định ký hiệu M1 có khối lượng 36,0051 gam, M2 có khối lượng 15,4390 gam, M3 có khối lượng 28,1259 gam đều heroine và toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên trong có 01 túi nilon màu đen, 03 túi nilon màu trắng và phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong tiền; 01 phong bì niêm phong bên trong có 10 mảnh giấy bạc màu trắng có cùng kích thước (05 x 05)cm và số tiền 3.300.000 đồng thu giữ của Nguyễn Xuân H để giải quyết cùng vụ án.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 02/03/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân H về tội “Tàng trữ trái

phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố trong cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Tuyên bố Nguyễn Xuân H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” .
 - + Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 BLHS.
 - + Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm tù; thời hạn tù tính ngày 09/11/2020.
 - Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106, Điều 136 BLHS năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14:
 - + Trả lại cho bị cáo số tiền 3.300.000đ; nhưng tiếp tục quản lý đảm bảo thi hành án.
 - + Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 301/KLGD-PC09-MT bên trong có vật chứng còn lại sau giám định ký hiệu M1 có khối lượng 36,0051 gam, M2 có khối lượng 15,4390 gam, M3 có khối lượng 28,1259 gam đều heroine, 10 mảnh giấy bạc màu trắng có cùng kích thước (05 x 05)cm cùng toàn bộ vỏ bao gói từ khi thu giữ, gửi giám định, hoàn trả giám định.
 - + Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự.
- Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến bào chữa, không có ý kiến tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân H khai nhận: là người nghiện ma túy nên Nguyễn Xuân H thường đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân khoảng 17 giờ ngày 09/11/2020 bị cáo mượn xe ô tô BKS 35C - 095.65 từ nhà đến khu vực Bên “Lở” thuộc xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây bị cáo gặp 01 người đàn ông không quen biết bịt khẩu trang hỏi mua 10.000.000 đồng ma túy và mua được của người này 03 gói Heroine gói ngoài bằng nilon màu trắng đựng trong túi nilon màu đen khi quay về đến phố P, thị trấn P, huyện K vào khoảng 20 giờ 50 phút thì bị phát hiện bắt quả tang.

Lời khai của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người làm chứng, người liên quan còn được chứng minh trong các chứng cứ là biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng lập hồi 21 giờ ngày 09/11/2020; biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 21 giờ 40 ngày 09/11/2020; biên bản khám xét; vật chứng thu giữ được tại chỗ là 03 gói Heroine có trọng lượng 80,5841gam.

Như vậy có đủ căn cứ để xác định vào hồi 20 giờ 50 phút ngày 09/11/2020, tại phố P, thị trấn P, huyện K, Nguyễn Xuân H có hành vi cất giấu trái phép trong người 80,5841gam Heroine để sử dụng cho bản thân. Hành vi của Nguyễn Xuân H đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Heroine có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100gam” Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo theo quy định tại điểm b, Khoản 3, Điều 249 Bộ luật Hình sự. là đúng người, đúng tội danh

[2] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; xâm phạm

đến trật tự an toàn xã hội và còn là nguyên nhân nảy sinh các tội phạm về các tệ nạn xã hội khác; hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ “*người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; là con của người có công với cách mạng được quy định tại Khoản 2, Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ tính chất mức độ hành vi bị cáo đã thực hiện cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích.

Bị cáo có tài sản và thu nhập ổn định nên áp dụng hình phạt bổ sung tại khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo để tăng tính nghiêm minh.

[3] Về nguồn gốc Hêrôin: Nguyễn Xuân H khai người đàn ông giới thiệu cho H mua ma túy và trực tiếp bán ma túy tại khu vực Bến “Lở” thuộc xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Bản thân H không biết tên tuổi địa chỉ của người này, nếu gặp lại cũng không nhận dạng được. Do vậy không có căn cứ để xử lý.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe ô tô BKS 35C - 095.65 là tài sản của ông Trần Văn P (anh vợ H) sinh năm 1959, cư trú tại xóm 16, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Quá trình điều tra xác định ông P không có vợ, con, trước khi chết ngày 14/12/2019 ông Phú không để lại di chúc, chưa được chia theo pháp luật; hiện nay chiếc xe này do bố mẹ đẻ ông P là ông Trần Văn L1 và bà Vũ Thị K trông coi quản lý. Ngày 09/11/2020, Hoán mượn xe của bà K nhưng bà không biết H mượn xe để đi mua ma túy nên Cơ quan Công an huyện K đã trả lại cho bà K là phù hợp với quy định của pháp luật Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Đối với 79,57 gam hê rô in còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 10 mảnh giấy bạc màu trắng có cùng kích thước (05 x 05)cm và toàn bộ vỏ bao gói, phong bì khi niêm phong ban đầu từ khi thu giữ, gửi giám định, hoàn trả giám định là vật chứng không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện K; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đã thực hiện điều hợp pháp.

[6] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, khoản 3 và 5 Điều 249; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 47 BLHS; Điều 106, 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân H 11 (mười một) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2020. Phạt bổ sung bị cáo 20 triệu đồng sung ngân sách.

3. Các biện pháp tư pháp:

- Trả lại cho bị cáo số tiền 3.300.000đ đã thu giữ nhưng tiếp tục quản lý đảm bảo thi hành án.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 301/KLGD-PC09-MT bên trong có vật chứng còn lại sau giám định ký hiệu M1 có khối lượng 36,0051 gam, M2 có khối lượng 15,4390 gam, M3 có khối lượng 28,1259 gam đều heroine, 10 mảnh giấy bạc màu trắng có cùng kích thước (05 x 05)cm cùng toàn bộ vỏ bao gói từ khi thu giữ, gửi giám định, hoàn trả giám định.

(chỉ tiết như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 04/3/2021)

+ Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự.

4. Án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm .

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thế Anh